**Hoàn thiện công tác kế toan quản trị chi phí và giá thành tại các doanh nghiệp viễn thồng Việt Nam**

**Perfecting cost and price management accounting in Vietnamese telecommunications enterprises**

**Ths. Nguyễn Thị Tấm**

**Khoa Kế toán, Đại học Duy Tân Đà Nẵng**

 ***Tóm tắt***

*Viễn thông là ngành kinh tế có sự tăng trưởng mạnh mẽ trong nền kinh tế nước ta. Hiện nay, với xu hướng giảm cước viễn thông liên tục, các doanh nghiệp đang phải chịu sức ép rất lớn trong môi trường cạnh tranh khốc liệt. Ðể có thể cung cấp ra thị trường các dịch vụ viễn thông với chất lượng tốt và giá cả cạnh tranh, các nhà quản trị các doanh nghiệp viễn thông cần phải thực hiện tốt các chức năng quản trị của mình. Muốn làm được điều này thì các nhà quản trị cần có sự trợ giúp đắc lực của các thông tin kế toán quản trị nói chung và thông tin kế toán quản trị chi phí và giá thành nói riêng. Bài viết này tìm hiểu về công tác kế toán quản trị chi phí và giá thành trong các doanh nghiệp viễn thông Việt Nam hiện nay và đề xuất các giải pháp hoàn thiện.*

***Từ khóa:***  *viễn thông , kế toán quản trị, chi phí, giá thành, thực trạng, giải pháp*

**1. Lý do nghiên cứu**

 Trong xu thế kinh tế hội nhập, một mặt tạo cơ hội cho viễn thông Việt Nam theo kịp công nghệ hiện đại của viễn thông thế giới nhưng mặt khác cũng tạo ra sức ép cạnh tranh đòi hỏi các doanh nghiệp viễn thông Việt Nam phải nâng cao hiệu quả kinh doanh để nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường. Kế toán quản trị chi phí và giá thành được xem như là công cụ nhằm theo dõi, kiểm soát chặt chẽ chi phí phát sinh giúp nhà quản trị sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, động viên, khuyến khích được nhân viên hoạt động tích cực để đem lại nhiều nhất giá trị gia tăng cho khách hàng. Tuy nhiên, thông tin do hệ thống kế toán cung cấp phục vụ cho các yêu cầu quản trị trong các doanh nghiệp viễn thông còn khá mờ nhạt. Sự mờ nhạt của KTQT nói chung, KTQT chi phí và giá thành nói riêng đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả quản trị doanh nghiệp và hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp viễn thông. Chính vì vậy, việc nghiên cứu để đưa ra các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí và giá thành tại các viễn thông là rất cần thiết và cấp bách.

**2. Cơ sở lý thuyết về công tác kế toán quản trị chi phí và giá thành trong các doanh nghiệp dịch vụ**

**Mục tiêu của kế toán quản trị chi phí**

 Mục đích chính của KTTC là để lập các báo cáo tài chính theo các chuẩn mực và nguyên tắc kế toán nhẳm cung cấp thông tin tin cậy cho người sử dụng. KTQT được thiết lập để đáp ứng nhu cầu thông tin cho quản trị doanh nghiệp. Với nhiệm vụ cung cấp thông tin về chi phí cho quá trình ra quyết định của các nhà quản trị,KTQT chi phí và giá thành tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

 - Xác định chi phí và giá thành

 - Kiểm soát và lập kế hoạch

 - Ðánh giá hiệu quả, ra quyết định của nhà quản trị

**Phân loại chi phí và giá thành trên góc độ kế toán quản trị**

 Để phục vụ cho thu thập thông tin về chi phí trong KTQT người ta thường sử dụng các cách phân loại như: Phân loại theo chức năng hoạt động, theo khả năng quy nạp chi phí vào các đối tượng chịu phí, theo mối quan hệ với báo cáo tài chính, theo cách ứng xử của chi phí, theo thẩm quyền ra quyết định, phân loại cho việc lập kế hoạch và ra quyết định,..

 Để phục vụ cho thu thập thông tin về giá thành trong KTQT người ta có thể phân loại giá thành theo nhiều tiêu thức khác nhau như giá thành thực tế, giá thành kế hoạch, giá thành sản xuất, giá thành toàn bộ, v.v…

**Thu thập, xử lý, hệ thống hóa và cung cấp các thông tin về chi phí và giá thành trên góc độ kế toán quản trị**

Xác định giá phí sản phẩm, dịch vụ như việc xác định đối tượng hạch toán chi phí và đối tượng tính giá thành, kỳ hạch toán chi phí, các phương pháp tập hợp chi phí. Xây dựng dự toán chi phí kinh doanh như dự toán chi phí NVLTT, dự toán CPNCTT, dự toán CPSXC, dự toán CPBH và CPQLDN,sử dụng mô hình kế toán trách nhiệm để đo lường kết quả hoạt động của các trung tâm trách nhiệm như trung tâm chi phí, trung tâm doanh thu, trung tâm đầu tư,.. phân tích thông tin nhằm mục tiêu kiểm soát chi phí và đánh giá trách nhiệm của các bộ phận trong tổ chức, ứng dụng thông tin KTQT với việc ra quyết định.

**3. Thực trạng công táckế toán quản trị chi phí và giá thành tại các doanh nghiệp viễn thông ở Việt Nam hiện nay.**

**Về đối tuợng kế toán chi phí sản xuất**

 Các doanh nghiệp viễn thông đã xác định đối tượng kế toán CPSX và đối tượng tính giá thành theo đúng quy định của chế độ kế toán do bộ tài chính ban hành và đã đáp ứng được yêu cầu kế toán chi phí và tính giá thành để xác định giá vốn hàng bán và lập báo cáo tài chính. Việc hạch toán chi phí theo từng loại dịch vụ hoặc theo từng chức năng kinh doanh vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của quản trị doanh nghiệp trong kiểm soát chi phí và đánh giá hiệu quả hoạt động của từng bộ phận hoặc từng trung tâm trách nhiệm.

**Về phân loại chi phí sản xuất**

 Các doanh nghiệp viễn thông mới chỉ sử dụng cách phân loại CPSX theo yếu tố và theo chức năng, chưa thực hiện phân loại CPSX theo quan hệ với mức hoạt động. Ðây là cách phân loại quan trọng để xác định điểm hòa vốn và khoảng an toàn nhằm lựa chọn phương án kinh doanh tối ưu và phục vụ cho phân tích chi phí - khối lượng – lợi nhuận và ra các quyết định quản trị.

**Về phương pháp tính giá thành**

 Các doanh nghiệp viễn thông đều áp dụng phương pháp tính giá thành theo quy định của Bộ Thông tin truyền thông. Phương pháp tính giá thành này dựa trên tỷ lệ với doanh thu để xác định chi phí kinh doanh cho từng loại dịch vụ. Thêm vào đó, hầu hết các doanh nghiệp chỉ mới sử dụng phương pháp tính giá thành theo chi phí đầy đủ. Loại giá thành này chỉ có tác dụng trong việc xác định giá vốn hàng bán và xác định kết quả kinh doanh để lập báo cáo tài chính. Trong quản trị, để phục vụ cho đánh giá hiệu quả người ta phải sử dụng giá thành theo chi phí biến đổi.

**Về lập dự toán và cung cấp thông tin cho phân tích chênh lệch**

 Hiện nay các doanh nghiệp viễn thông lập dự toán theo đơn vị chức năng là chủ yếu,chưa có đơn vị nào lập dự toán theo trung tâm trách nhiệm hoặc phân khúc kinh doanh. Ðể phục vụ cho đánh giá hiệu quả, các doanh nghiệp cần trao quyền và phân công trách nhiệm cho các nhà quản trị cấp dưới và cần vận dụng hệ thống kế toán trách nhiệm.Các hoạt động xây dựng định mức và lập dự toán sẽ được thực hiện trên cơ sở các trung tâm trách nhiệm.Tuy nhiên, hiện nay các doanh nghiệp viễn thông chưa vận dụng mô hình kế toán trách nhiệm làm cơ sở cho lập dự toán và đánh giá hiệu quả hoạt động. Các định mức chi phí đã được các đơn vị sử dụng. Tuy nhiên, việc xây dựng định mức chưa có sự tham gia đầy đủ của các bộ phận có liên quan, đặc biệt là sự tham gia của bộ phận kỹ thuật và vật tư hoặc đại diện người lao động.

**Về các thông tin phục vụ cho việc ra quyết dịnh**

 Ðể cung cấp được thông tin cho việc ra quyết dịnh, hệ thống kế toán phải cung cấp được thông tin về chi phí phát sinh cho từng dự án hoặc từng bộ phận hay trung tâm trách nhiệm theo chi phí biến đổi và chi phí cố định. Do các công ty không phân loại chi phí theo mối quan hệ với sản lượng theo từng dự án, từng loại sản phẩm hoặc theo từng trung tâm trách nhiệm nên không cung cấp được thông tin cung cấp cho quản trị.

**4. Các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí và giá thành tại các doanh nghiệp viễn thông di động Việt Nam hiện nay**

Từ những thực trạng trên và nhằm nâng cao hiệu quả quản lý kinh tế tài chính nói chung và công tác KTQT chi phí và giá thành nói riêng, các doanh nghiệp viễn thông hiện nay cần hoàn thiện những vấn đề sau đây.

**Hoàn thiện đối tượng hạch toán chi phí theo yêu cầu quản trị doanh nghiệp**

 Để đáp ứng yêu cầu thông tin cho quản trị DN, chi phí phát sinh ở các doanh nghiệp viễn thông cần được hạch toán chi tiết theo từng bộ phận để sau đó hạch toán theo từng đối tượng hạch toán chi phí là các phòng ban hoặc trung tâm trách nhiệm.

**Hoàn thiện phân loại chi phí theo yêu cầu quản trị doanh nghiệp**

Để phục vụ cho việc ra quyết định quản trị doanh nghiệp, các chi phí kinh doanh của cácdoanh nghiệp viễn thông được phân loại thành chi phí cố định hay chi phí biến đổi phụ thuộcvào mục đích sử dụng thông tin chi phí của nhà quản trị.

**Hoàn thiện phương pháp tính giá thành theo yêu cầu quản trị doanh nghiệp**

 Hiện nay, các doanh nghiệp viễn thông đang áp dụng cách tính giá thành theo chi phí đầy đủ. Ðể đáp ứng yêu cầu quản trị DN, tác giả đề xuất sử dụng phương pháp tính giá thành theo chi phí biến đổi cho các dịch vụ. Do đặc điểm chi phí cố định chiếm phần lớn trong tổng giá thành dịch vụ viễn thông di động nên giá thành theo chi phí biến đổi của các dịch vụ viễn thông chỉ bao gồm chi phí cước kết nối. Căn cứ vào giá thành theo chi phí biến đổi, các nhà quản trị có thể xác định giá bán phù hợp để cạnh tranh với đối thủ trên thị trường. Giá thành theo chi phí biến đổi cũng là căn cứ để tính điểm hòa vốn phục vụ cho lựa chọn phương án kinh doanh tối ưu.

**BẢNG TÍNH GIÁ THÀNH THEO CHI PHÍ BIẾN ĐỔI**

**Tháng …. Năm…**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Chi phí** | **Số tiền** |
| 1 | Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp |  |
| 2 | Chi phí nhân công trực tiếp |  |
| 3 | Chi phí cước kết nối |  |
| 4 | Chi phí sản xuất chung biến đổi |  |
|  | Cộng giá thành theo chi phí biến đổi |  |

**Xây dựng hệ thống kế toán trách nhiệm**

Các trung tâm trách nhiệm là cơ sở để lập dự toán, hạch toán chi phí và đánh giá hiệu quả hoạt động.

**CÁC LOẠI TRUNG TÂM TRÁCH NHIỆM TRONG CÁC DN VIỄN THÔNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ** | **TRUNG TÂM** |
| **Chi phí** | **Doanh thu** | **Lợi nhuận** | **Đầu tư** |
| Toàn Công ty |  |  |  | **X** |
| Trung tâm khu vực/ Chi nhánh |  |  | **X** |  |
| Phòng/ban chức năng | **X** |  |  |  |
| Phòng kinh doanh, bán hàng |  | **X** |  |  |
| Trung tâm chức năng | **X** |  |  |  |
| Trung tâm phát triển dịch vụ | **X** |  |  |  |
| Trung tâm tính cước | **X** |  |  |  |
| Trung tâm thu cước | **X** |  |  |  |
| Trung tâm quy hoạch phát triển mạng | **X** |  |  |  |
| Trung tâm phát triển cơ sở hạ tầng | **X** |  |  |  |
| Trung tâm điều hành thông tin | **X** |  |  |  |
| Trung tâm dịch vụ GTGT |  |  | **X** |  |
| Các trung tâm chức năng khác | **X** |  |  |  |

**Xây dựng định mức chi phí, hoàn thiện việc lập dự toán và cung cấp thông tin cho việc ra quyết dịnh**

- Xây dựng định mức chi phí : Ðịnh mức là căn cứ để lập dự toán và phân tích chênh lệch chi phí. Việc xây dựng định mức có vai trò quan trọng trong lập kế hoạch và kiểm soát chi phí của các DN. Lập kế hoạch và kiểm soát chi phí chỉ có ý nghĩa khi dựa trên các định mức được xây dựng đúng đắn và phù hợp. Nếu sử dụng các định mức không phù hợp thì hoạt động lập kế hoạch và kiếm soát chỉ mang tính hình thức thậm chí bị phản tác dụng. Các định mức cần xây dựng trong DN gồm: định mức tiền lương cho từng công việc, định mức từng loại vật tư cho từng hoạt động, định mức xăng dầu, v.v...

 - Hoàn thiện việc lập dự toán: Khi lập dự toán cần chú ý đến việc sử dụng định

mức phù hợp và nên thực hiện quy trình tự lập dự toán từ dưới lên. Theo quy trình này, các đơn vị cấp cơ sở là các phòng, ban sẽ tự lập dự toán của đơn vị mình để gửi lên cấp trung gian. Các đơn vị dự toán cấp trung gian như các chi nhánh, trung tâm tổng hợp dự toán do các đơn vị cấp dưới gửi lên cùng với dự toán của bộ phận trung gian để gửi lên đơn vị cấp trên là Tổng công ty hoặc Công ty.

**CÁC LOẠI DỰ TOÁN ĐƯỢC ĐẾ XUẤT LẬP Ở CÁC DN VIỄN THÔNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Loại dự toán** | **Dự toán cần lập** |
| Dự toán tiêu thụ | **X** |
| Dự toán sản xuất | **X** |
| Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp | **X** |
| Dự toán mua vật liệu | **X** |
| Dự toán chi phí nhân công trực tiếp | **X** |
| Dự toán chi phí sản xuất chung | **X** |
| Dự toán chi phí bán hàng và QLDN | **X** |

**5. Kết luận:**

 Các doanh nghiệp viễn thông Việt Nam đang đứng trước nhiều cơ hội phát triển cung như đang đối mặt với các thách thức cạnh trang rất mạnh mẽ, các doanh nghiệp viễn thông cần chuẩn bị cho mình các diều kiện cần thiết để tham gia vào cuộc cạnh tranh công bằng với các doanh nghiệp quốc tế. Ngoài việc trang bị các công nghệ hiện đại theo xu hướng phát triển công nghệ của thế giới, các doanh nghiệp viễn thông cần phải trang bị các kiến thức quản trị hiện đại để có thể cạnh tranh được với các doanh nghiệp nước ngoài. Kế toán quản trị chi phí và giá thành là nguồn cung cấp thông tin quan trọng cho quản trị doanh nghiệp cần phải được hoàn thiện để hỗ trợ cho các nhà quản trị trong cuộc cạnh tranh này.

**--------------------------------**

**Tài liệu tham khảo :**

[1]. Bộ TT&TT (2012), Thông tư số 16/2012/TT-BTTTT ngày 30/10/2012 “Quy

định phương pháp xác định và chế độ báo cáo giá thành dịch vụ viễn thông.

 [2]. Bộ TT&TT (2012), Thông tư số 16/2012/TT-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm

2012 Quy định phương pháp xác định và chế độ báo cáo giá thành dịch vụ viễn thông.

[3]. Bộ TT&TT (2013), Thông tư số 11/2013/TT-BTTTT Danh mục dịch vụ viễn thông thực hiện báo cáo giá thành thực tế, giá thành kế hoạch.

[4]. AgbeJule, A.(2000), An Administrative and Institutional Perspective of Activity-Based Costing Implementation. Acta Wasaensia, No. 74, Business Administration 29, Universitatis Vasaensis, Vaasa.

[5]. Agndal, H. & Nilsson, U. (2009), “Interorganizational cost management in the exchange process.” Management Accounting Research, 20(2), 85-101.